

PHỤ LỤC I

MẪU SỔ THỐNG KÊ TÀI NẠN LAO ĐỘNG CẤP CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỔ THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG ĐẦU NĂM 2024

- Tên doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cơ sở): Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam
- Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội - Lĩnh vực sản xuất chính của cơ sở¹: 6511
- Thuộc loại hình cơ sở²: là Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài Mã loại hình cơ sở: 161
- Tổng số lao động bình quân trong năm: 124 người; trong đó nữ: 87 người.
- Tổng quỹ lương: 3,036,160,379 triệu đồng (số bình quân)

[illegible]

Ghi chú:

- ¹ Ghi tên, ngành, mã ngành theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.
- ² Ghi tên, mã số theo danh mục và mã số các đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành trong báo cáo thống kê, thống nhất ghi cấp 1.
- ³ Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh mục nghề nghiệp do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo Luật Thống kê, thống nhất ghi cấp 3.
- ⁴ Ghi có hợp đồng lao động (ghi rõ: không xác định thời hạn; xác định thời hạn; theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định thời hạn dưới 12 tháng) hoặc không có hợp đồng lao động.
- ⁵ Ghi theo cơ cấu tổ chức của đơn vị (không phải là vị trí làm việc).
- ⁶ Ghi tên và mã số của 01 yếu tố chính gây chấn thương trong danh mục các yếu tố gây chấn thương quy định tại Phụ lục IV Thông tư này.
- ⁷ Ghi theo danh mục các chấn thương đã xác định loại tai nạn lao động nặng ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.
- ⁸ Ghi 01 nguyên nhân chính gây tai nạn lao động theo nguyên nhân tại biên bản điều tra tai nạn lao động.
- ⁹ Tất cả những vụ tai nạn lao động làm cho người lao động thuộc quyền quản lý phải nghỉ làm việc từ một ngày trở lên đều phải được thống kê để báo cáo tai nạn lao động.

Đại diện doanh nghiệp

Ký, đóng dấu



Lo Mei Fang

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lo, Mei - Fang

PHỤ LỤC II

MẪU SỔ THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC KHÔNG THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG DỊCH VỌNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG ĐẦU NĂM 2024

TT	Tên người bị tai nạn	Giới tính	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi cư trú	Thông tin vụ tai nạn lao động							Ghi chú
						Ngày, giờ xảy ra tai nạn	Nơi xảy ra tai nạn	Tình trạng nạn nhân (chết, bị thương)	Yếu tố gây chấn thương ²	Loại chấn thương ³	Nguyên nhân gây tai nạn lao động ⁴	Thiệt hại về tài sản (nếu có, đơn vị tính: 1.000 đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số:		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú:

¹ Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh mục nghề nghiệp do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo Luật Thống kê, thống nhất ghi cấp 3.

² Ghi tên và mã số của 01 yếu tố chính gây chấn thương trong danh mục các yếu tố gây chấn thương quy định tại Phụ lục IV Thông tư này.

³ Ghi theo danh mục các chấn thương để xác định loại tai nạn lao động nặng ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

⁴ Ghi 01 nguyên nhân chính gây tai nạn lao động theo nguyên nhân tại biên bản điều tra tai nạn lao động.



Đại diện doanh nghiệp

Ký, đóng dấu

Lo, Mei - Fang

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lo, Mei - Fang

PHỤ LỤC III

MẪU SỔ THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG CỦA CƠ QUAN CHUYÊN NGÀNH THỰC HIỆN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỔ THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG ĐẦU NĂM 2024

Tên cơ quan: Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Fubon Việt Nam

TT	Họ và tên	Mã số bảo hiểm xã hội	Giới tính	Năm sinh	Nghề nghiệp ¹	Tuổi nghề (năm)	Mức lương (1.000 đ)	Trình độ	Bậc thợ	Loại hợp đồng lao động ²	Nơi làm việc ³ (tổ/ đội/ phân xưởng/ phòng/ ban)	Nơi xảy ra tai nạn lao động	Ngày, Giờ, Số giờ đã làm việc trong ca, ngày làm việc cho đến khi tai nạn xảy ra	Yếu tố gây chấn thương ⁴	Loại chấn thương ⁵	Đã huấn luyện ATVSLĐ	Nguyên nhân gây tai nạn lao động ⁶	Tình trạng thương tích		Thiệt hại								Ghi chú
																		Chết	Bị thương		Tổng số ngày nghỉ vì tai nạn lao động	Chi phí tính bằng tiền (1.000 đ)				Thiệt hại tài sản (1.000 đ)		
																			Nặng	Nhẹ		Tổng số	Khoản chi cụ thể					
																							Y tế	Trả lương trong thời gian điều trị	Bồi thường / Trợ cấp		Chi phí khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú:

¹ Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh mục nghề nghiệp do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo Luật Thống kê, thống nhất ghi cấp 3.

² Ghi có hợp đồng lao động (ghi rõ: không xác định thời hạn; xác định thời hạn; theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định thời hạn dưới 12 tháng) hoặc không có hợp đồng lao động.

- ³ Ghi theo cơ cấu tổ chức của đơn vị (không phải vị trí làm việc).
- ⁴ Ghi tên và mã số của 01 yếu tố chính gây chấn thương trong danh mục các yếu tố gây chấn thương quy định tại Phụ lục IV Thông tư này.
- ⁵ Ghi theo danh mục các chấn thương để xác định loại tai nạn lao động nặng ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.
- ⁶ Ghi 01 nguyên nhân chính gây tai nạn lao động theo nguyên nhân tại biên bản điều tra tai nạn lao động.
- ⁷ Tất cả những vụ tai nạn lao động làm cho người lao động thuộc quyền quản lý phải nghỉ làm việc từ một ngày trở lên đều phải được thống kê để báo cáo tai nạn lao động.



Đại diện doanh nghiệp

Ký, đóng dấu

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lo, Mei - Fang